

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/HNGĐ - ST

Ngày: 15/7/2022.

V/v Xin ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN CHÂU, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Văn Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lò Thị Thúy, bà Vì Thị Vinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Quảng Lâm Tới - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thanh Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 59/2021/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2022 về việc Xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2022/QĐXX - HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Bùi Văn X - Sinh năm 1965. Địa chỉ: Bản K, xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La, có mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Bùi Thị M - Sinh năm 1970. Địa chỉ: Bản K, xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn ngày 05 tháng 5 năm 2022 và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn ông Bùi Văn X trình bày:

Ông và bà M kết hôn với nhau năm 1988 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật, nhưng không có đăng ký kết hôn. Vợ chồng ông bà được hai bên gia đình tổ chức cưới xin theo phong tục tập quán của địa phương. Vợ chồng ông bà sống hạnh phúc với nhau được hơn 28 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do không hiểu nhau, không hòa hợp được với nhau và đã ly thân từ năm 2021 đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng

không còn, đời sống hôn nhân không hạnh phúc nên ông X đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với Bà Bùi Thị M.

Về con chung: Trong thời gian chung sống ông bà có với nhau 03 con chung là Bùi Thị C, sinh năm 1989, Bùi Thị N, sinh năm 1991, Bùi Văn T, sinh năm 1994. Hiện nay các cháu đã trưởng thành và có gia đình riêng, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Đã tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Ông X xin tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Bị đơn Bà Bùi Thị M trình bày.

Bà M hoàn toàn nhất trí như ý kiến trình bày của ông Bùi Văn X về quá trình tìm hiểu, điều kiện kết hôn, thời gian chung sống của vợ chồng, thời gian và nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn của vợ chồng. Bà M cho rằng việc phát sinh mâu thuẫn là do không hiểu nhau, liên tục cãi nhau và đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Ông Bùi Văn X làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, bản thân bà xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, nên bà cũng hoàn toàn nhất trí ly hôn.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống ông bà có với nhau 03 con chung là Bùi Thị C, sinh năm 1989, Bùi Thị N, sinh năm 1991, Bùi Văn T, sinh năm 1994. Hiện nay các cháu đã trưởng thành và có gia đình riêng, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Đã tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã yêu cầu các bên đương sự cung cấp Giấy chứng nhận kết hôn, tuy nhiên các đương sự không cung cấp được cho Tòa án.

Tại biên bản xác minh ngày 16 tháng 6 năm 2022 đối với UBND xã Phiêng Khoài, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La về tình trạng hôn nhân của ông Bùi Văn X và Bà Bùi Thị M. Ủy ban nhân dân xã Phiêng Khoài, đại diện là tư pháp hộ tịch xã cho biết: Từ năm 1999 trở về trước tại xã không giữ sổ đăng ký kết

hôn, nên xã không khẳng định được là ông X, bà M có đăng ký kết hôn hoặc không có đăng ký kết hôn hay không vì lý do hiện nay xã không còn lưu giữ sổ sách đăng ký kết hôn. Từ năm 1999 đến nay xã có lưu giữ sổ đăng ký kết hôn. Qua tra cứu tại sổ đăng ký kết hôn không có tên ông Bùi Văn X, Bà Bùi Thị M.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu phát biểu ý kiến như sau:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký: Từ khi Tòa án tiến hành thụ lý vụ án cho đến khi ra quyết định đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện các thủ tục tố tụng theo đúng quy định pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử tham gia đúng thành phần như trong quyết định đưa vụ án ra xét xử, các trình tự của phiên tòa sơ thẩm diễn ra theo đúng quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

Căn cứ các Điều 9,14,16 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; Điều 227, 266, 271,273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Xử Không công nhận ông Bùi Văn X và Bà Bùi Thị M là vợ chồng.
- Về con chung: Các cháu đã trưởng thành và có gia đình riêng, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về tài sản chung: Đã tự thỏa thuận phân chia và không đề nghị Tòa án giải quyết.
- Về vay nợ chung: Không có và không đề nghị Tòa án giải quyết.
- Về án phí: Ông Bùi Văn X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình về việc xin ly hôn giữa ông Bùi Văn X và Bà Bùi Thị M,

tranh chấp trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

[2] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ kiện, ông Bùi Văn X đã cung cấp đầy đủ các tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình.

Bà Bùi Thị M đã được tự viết bản tự khai và đề nghị Tòa án xem xét giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai của các đương sự và qua xác minh trên thực tế ông Bùi Văn X và Bà Bùi Thị M chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1988, có tổ chức cưới xin theo phong tục tập quán, không có đăng ký kết hôn. Việc ông Bùi Văn X và Bà Bùi Thị M không thực hiện các quy định của pháp luật khi chung sống với nhau mà không đăng ký kết hôn tại cơ quan chức năng có thẩm quyền là vi phạm pháp luật về hôn nhân và gia đình. Trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu giải quyết ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Như vậy xét đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn của ông Bùi Văn X đối với Bà Bùi Thị M là có cơ sở. Hội đồng xét xử quyết định không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Bùi Văn X và Bà Bùi Thị M để hai người sớm ổn định cuộc sống là phù hợp với quy định tại Điều 9, Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 09 tháng 6 năm 2000 của Quốc hội về việc thi hành luật hôn nhân và gia đình năm 2000.

[4] Về con chung: 03 con chung là Bùi Thị C, sinh năm 1989, Bùi Thị N, sinh năm 1991, Bùi Văn T, sinh năm 1994. Hiện nay các cháu đã trưởng thành và có gia đình riêng, nên không phải giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Trong quá trình giải quyết ông X bà M đã tự chia, không yêu cầu giải quyết về tài sản. Xét đề nghị của ông Bùi Văn X và Bà Bùi Thị M là sự tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không giải quyết về tài sản chung.

[6] Về nợ chung: Ông X bà M đều xác định không có nợ chung.

[7] Về án phí: Ông Bùi Văn X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 9, 14, 16 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; Điều 227, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 09 tháng 6 năm 2000 của Quốc hội về việc thi hành luật hôn nhân và gia đình năm 2000.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Văn X, tuyên bố không công nhận ông Bùi Văn X và Bà Bùi Thị M là vợ chồng.

2. Về con chung: 03 con chung là Bùi Thị C, sinh năm 1989, Bùi Thị N, sinh năm 1991, Bùi Văn T, sinh năm 1994. Hiện nay các cháu đã trưởng thành và có gia đình riêng, nên không phải giải quyết.

3. Về tài sản chung: Trong quá trình giải quyết ông X bà M đã tự chia, không yêu cầu giải quyết về tài sản.

4. Về nợ chung: Ông X bà M đều xác định không có nợ chung.

5. Về án phí: Ông Bùi Văn X phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: 0001034 ngày 06/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- V KS nhân dân huyện Yên Châu;
- Chi cục THADS huyện Yên Châu;
- UBND xã Phiêng Khoài, huyện Yên Châu;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Triệu Văn Quang